

Bản án số: 25/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 15/7/2020

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Minh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Văn Kiên.

2. Bà Trương Thị Hồng Xuân.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Văn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoàn.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2020 về việc ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST- HNGĐ, ngày 30 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Quách Trung Th, sinh năm 1947.

Địa chỉ: Thôn TL, xã T, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

**- Bị đơn:** Bà Quách Thị Đ, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Thôn TL, xã T, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình Tòa án thụ lý, hòa giải để giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Quách Trung Th trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Quách Thị Đ chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1971 đến nay, không có đăng ký kết hôn; ông và bà Đ đến với nhau và chung sống là do sự mai mối của hai bên gia đình, mặc dù ông bà cũng đã tự nguyện chung sống trong một thời gian dài nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng không cùng quan điểm, không có tiếng nói chung, do mâu thuẫn nặng nề nên ông và bà Đ đã ly thân từ năm 1992 đến nay, không còn ai quan tâm đến ai nữa. Nay ông xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn,

mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Đ

Về con chung: Trong thời gian chung sống, ông và bà Đ có 05 người con chung gồm: Chị Quách Thị T, sinh năm 1974; anh Quách Văn Tr, sinh năm 1978; anh Quách Văn D, sinh năm 1981; anh Quách Văn M, sinh năm 1983; chị Quách Thị Th, sinh năm 1986. Hiện cả 05 người con đều đã trưởng thành, có gia đình riêng và có khả năng tự lao động nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về yêu cầu cấp dưỡng của bà Quách Thị Đ: Ông không đồng ý cấp dưỡng cho bà Đ vì khi vợ chồng ly hôn thì không còn quan hệ ràng buộc nên ông không phải cấp dưỡng.

*Tại bản tự khai ngày 19/3/2020, phiên hòa giải ngày 27/4/2020 và tại phiên tòa, bị đơn là bà Quách Thị Đ trình bày :*

Về hôn nhân: Bà và ông Quách Trung Th kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 1971 tại UBND xã T, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa. Tuy nhiên bà đã làm mất Giấy chứng nhận kết hôn và hiện tại UBND xã cũng không còn lưu giữ sổ đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Th đi theo người phụ nữ khác không quan tâm đến bà và các con, bà và ông Th đã ly thân hơn 20 năm nay. Đến nay ông Th yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn bà không đồng ý vì ly hôn khi tuổi đã cao ảnh hưởng đến tinh thần, danh dự của bà.

Về con chung: Bà và ông Th có 05 con chung, đến nay các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng: Nếu Tòa án giải quyết cho ông Th ly hôn bà, bà yêu cầu Tòa án buộc ông Th cấp dưỡng cho bà mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) vì hiện nay bà đã hết tuổi lao động không có thu nhập gì mà còn phải chăm sóc mẹ chồng, ông Th có lương hưu.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin xác nhận ngày 06/02/2020 của ông Quách Trung Th đã được UBND xã T xác nhận, ông và bà Đ chung sống từ năm 1971 đến nay, không có đăng ký kết hôn; ông và bà Đ đã ly thân từ năm 1992 đến nay.

Ngày 17/3/2020, bà Quách Thị Đ có đơn xin xác nhận gửi UBND xã T, huyện TT trình bày bà và ông Quách Trung Th kết hôn năm 1971, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện TT nhưng đến nay bà đã làm mất Giấy chứng nhận kết hôn do đó bà đề nghị UBND xã xác nhận bà có đăng ký kết hôn hợp pháp. UBND xã T, huyện TT đã căn cứ vào đơn xin xác nhận của bà Đ kiểm tra xác minh nhưng hiện nay UBND xã không còn lưu sổ đăng ký kết hôn năm 1971 nên không xác định được nội dung đăng ký kết hôn giữa bà Quách Thị Đ và ông Quách Trung Th.

Tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện: Ông Quách Trung Th và bà Quách Thị Đ chung sống như vợ chồng từ năm 1971 không có đăng ký kết hôn,

đền nay đã có 05 người con chung. Các con đã trưởng thành và có cuộc sống riêng ổn định, do ông Thành có quan hệ với người phụ nữ khác nên ông Th, bà Đ phát sinh mâu thuẫn và đã không chung sống cùng nhau từ năm 1992 đến nay. Hiện nay ông Quách Trung Th đang hưởng chế độ thương binh 2,4 (75%) với số tiền khoảng 4.055.000đ/tháng, ngoài ra ông Th không còn chế độ nào khác.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành phát biểu:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

+ Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;

+ Căn cứ điểm a, mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội;

+ Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Quách Trung Th, xử cho ông Quách Trung Th được ly hôn bà Quách Thị Đ. Về con chung: Ông Quách Trung Th và bà Quách Thị Đ không yêu cầu nên không giải quyết. Về tài sản: Ông Quách Trung Th và bà Quách Thị Đ không yêu cầu nên không giải quyết. Không chấp nhận yêu cầu của bà Quách Thị Đ về việc buộc ông Quách Trung Th cấp dưỡng cho bà Đ sau khi ly hôn. Ông Quách Trung Th thuộc diện người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền tạm ứng án phí, án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn tiền án phí sơ thẩm cho ông Quách Trung Th theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Ông Quách Trung Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn bà Quách Thị Đ, trú tại thôn TL, xã T, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình; theo quy định tại các Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Quách Trung Th và bà Quách Thị Đ chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1971, mặc dù bà Đ trình bày ông bà có đăng ký kết hôn nhưng không cung cấp được cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ chứng minh, UBND xã cũng không còn lưu sổ đăng ký kết hôn năm 1971 nên không có cơ sở khẳng định ông Th, bà Đ có đăng ký kết hôn. Tuy nhiên,

theo quy định tại điểm a, mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội khóa X về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 thì quan hệ vợ chồng giữa ông Th, bà Đ được xác lập từ trước ngày 03/01/1987 nên thuộc trường hợp được công nhận là hôn nhân hợp pháp, nay ông Th có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết cho ly hôn Tòa án áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc ông Quách Trung Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn bà Quách Thị Diệu là có căn cứ, mặc dù ông bà tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1971 nhưng trên thực tế đã ly thân từ năm 1992 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau nữa; ông Quách Trung Th xác định tình cảm giữa ông và bà Đ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Đ; việc ông Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn cũng đã được Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành thụ lý, giải quyết vào tháng 01/2020; quá trình thụ lý, hòa giải ông Th đã xin rút đơn khởi kiện để về đoàn tụ với bà Đ do đó Tòa án đã ra Quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án, nay ông Th tiếp tục có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn bà Đ, do đó đủ cơ sở khẳng định mâu thuẫn giữa ông Th, bà Đ đã thật sự trầm trọng, ông bà không còn quan tâm, chăm sóc, chia sẻ, giúp đỡ nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được. Mặc dù bà Đ không đồng ý ly hôn nhưng lý do bà Đ đưa ra là do ly hôn khi tuổi đã cao ảnh hưởng đến tinh thần, danh dự của bà nên bà không đồng ý ly hôn chứ không xuất từ tình cảm, mục đích của hôn nhân, do đó căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Quách Trung Th.

[3] *Về con chung*: Ông Quách Trung Th và bà Quách Thị Đ thống nhất ông bà có 05 con chung, tên là: Chị Quách Thị Th, sinh năm 1974; anh Quách Văn Tr, sinh năm 1978; anh Quách Văn D, sinh năm 1981; anh Quách Văn M, sinh năm 1983; chị Quách Thị Th, sinh năm 1986. Hiện các con đều đã trưởng thành, có gia đình riêng và có khả năng tự lao động nên ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về tài sản*: Ông Th, bà Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về yêu cầu cấp dưỡng của bà Quách Thị Đ*: Việc bà Quách Thị Đ yêu cầu nếu Tòa án giải quyết cho ông Th ly hôn bà thì ông Th phải cấp dưỡng cho bà mỗi tháng là 2.000.000đ do hiện nay bà đã hết tuổi lao động, cuộc sống có nhiều khó khăn. Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù tại Điều 115 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quy định nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn, tuy nhiên qua xác minh tại UBND xã T, huyện TT hiện nay ông Quách Trung Th chỉ hưởng chế độ thương binh 2/4 (71%) với số tiền khoảng 4.055.000đ/tháng, ngoài ra ông Th không có khoản thu nhập nào khác, xét thấy ông Th không có thu nhập ngoài tiền chế độ chính sách của Nhà nước đối với thương, bệnh binh nên không có đủ điều kiện cấp dưỡng cho bà Đ do đó không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu về cấp dưỡng của bà Quách Thị Đ.

[5] *Về án phí*: Ông Quách Trung Th là người cao tuổi, có đơn xin miễn tiền tạm ứng án phí, án phí sơ thẩm nên miễn tiền án phí sơ thẩm cho ông Th.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51,56 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

Về hôn nhân: Xử cho ông Quách Trung Th được ly hôn bà Quách Thị Đ.

Về án phí: Miễn tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho ông Quách Trung Th.

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Nơi nhận:*

- Đương sự;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã T, huyện TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Minh**